



Flashcardo.com

Chúng tôi hy vọng những thẻ học in sẵn này sẽ hữu ích cho bạn. Để tìm thêm nhiều sản phẩm thẻ học khác, hãy truy cập trang web của chúng tôi www.flashcardo.com/vi. Trên Flashcardo.com chúng tôi cung cấp thẻ học trực tuyến, thẻ học lặp lại ngắt quãng, thẻ học bằng video và nhiều hơn nữa. Tất cả đều miễn phí và sẵn sàng cho người học trên toàn thế giới sử dụng.

Bản quyền, Ghi chú về Giấy phép

Tệp PDF này được bảo vệ theo luật bản quyền và tất cả các quyền đều được giữ lại. Bạn được phép chia sẻ tệp PDF này với bất kỳ ai. Tuy nhiên, bạn không được phép bán tệp PDF này hoặc nội dung của nó. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng truy cập www.flashcardo.com/vi để liên hệ với chúng tôi. Xin cảm ơn!

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

TỆP PDF NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP "NGUYÊN TRẠNG", KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ KHẢ NĂNG TIÊU THỤ, PHÙ HỢP VỚI MỤC ĐÍCH CỤ THỂ VÀ KHÔNG VI PHẠM. TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, CÁC TÁC GIẢ HOẶC CHỦ SỞ HỮU BẢN QUYỀN SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT KỲ KHIẾU NẠI, THIẾT HẠI HOẶC TRÁCH NHIỆM NÀO KHÁC, DÙ THEO HÀNH ĐỘNG HỢP ĐỒNG, SAI PHẠM DẪN SỰ HAY HÌNH THỨC KHÁC, PHÁT SINH TỪ, HOẶC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY HOẶC VIỆC SỬ DỤNG HAY GIAO DỊCH KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY.

Bản quyền © 2025 Flashcardo.com. Mọi quyền được bảo lưu

ek

tôi

jy

bạn

hy

anh ấy

sy
hy, dit

cô ấy

dit

nó

ons

chúng tôi / chúng ta

julle

các bạn

hulle

họ

wat

cái gì

wie

ai

waar

ở đâu

hoekom

tại sao

hoe

làm sao

watter

cái nào

wanneer

lúc nào

dan

sau đó

as
sin

nếu

regtig

thật sự

maar

nhưng

omdat

bởi vì

nie

không

hierdie

này

Ek het dit nodig

Tôi cần cái này

Wat kos dit?

Cái này giá bao nhiêu?

daardie

đó

almaal
ding

tất cả

of

hoặc

en

và

weet

biết

Ek weet

Tôi biết

Ek weet nie

Tôi không biết

dink

nghĩ

kom

đến

sit
ding

đặt

neem

lấy

vind

tìm

luister

nghe

werk

làm việc

praat

nói chuyện

gee

cho

van te hou

thích

help

giúp đỡ

liefhê

yêu

bel

gọi

wag

chờ đợi

Ek hou van jou

Tôi thích bạn

Ek hou nie hiervan nie

Tôi không thích cái này

Het jy my lief?

Bạn có yêu tôi không?

Ek het jou lief

nul

een

Tôi yêu bạn

0

1

twee

drie

vier

2

3

4

vyf

ses

sewe

5

6

7

agt

nege

tien

8

9

10

elf

11

twaaif

12

dertien

13

veertien

14

vyftien

15

sestien

16

sewentien

17

agtien

18

negentien

19

twintig

20

nuut

mới

oud
ding

cũ

min

baie
<> min

hoeveel?

ít

nhiều

bao nhiêu?

hoe baie?

verkeerd

korrek

bao nhiêu?

sai

chính xác

sleg

goed

gelukkig

xấu

tốt

hạnh phúc

kort
afstand

lank
afstand

klein

ngắn

dài

nhỏ

groot
<> klein

lớn

daar

đó

hier

đây

regs

phải

links

trái

pragtig

xinh đẹp

jonk

trẻ

oud
persoon

già

hallo

xin chào

sien jou later

hẹn gặp lại

oukei

được

pas jouself op

bảo trọng nhé

moenie bekommerd wees
nie

đừng lo

natuurlik

tất nhiên

goeiedag

chúc ngày tốt lành

haai
sin

chào

totsiens

bái bai

vaarwel

tạm biệt

verskoon my

xin làm phiền

jammer

xin lỗi

dankie

cảm ơn bạn

asseblief

làm ơn

ek wil dit hê

Tôi muốn cái này

nou
tyd

bây giờ

middag
~ 15:00

buổi chiều

voormiddag

buổi sáng

nag

ban đêm

oggend

buổi sáng

aand

buổi tối

middag
~ 12:00

buổi trưa

middernag

nửa đêm

uur

giờ

minuut

phút

seconde

giây

dag

ngày

week

tuần

maand

tháng

jaar

năm

tyd

thời gian

datum

ngày tháng

eergister

ngày hôm kia

gister

hôm qua

vandag

hôm nay

môre

ngày mai

oormôre

ngày kia

Maandag

thứ hai

Dinsdag

thứ ba

Woensdag

thứ tư

Donderdag

thứ năm

Vrydag

thứ sáu

Saterdag

thứ bảy

Sondag

chủ nhật

Môre is Saterdag

Ngày mai là thứ bảy

lewe

cuộc đời

vrou

đàn bà

man

đàn ông

liefde

tình yêu

kêrel

bạn trai

vriendin

bạn gái

vriend

bạn

soen
naamwoord

seks

kind

hôn

tình dục

trẻ em

baba

meisie

seuntjie

em bé

con gái

con trai

ma

pa

moeder

mẹ

ba

má

vader

ouers

seun

cha

cha mẹ

con trai

dogter

con gái

kleinsus

em gái

kleinboet

em trai

ousus

chị gái

ouboet

anh trai

staan

đứng

sit
persoon

ngồi

lê

nằm xuống

toemaak

đóng

oopmaak
deur

mở

verloor

thua

wen

thắng

sterf

chết

leef

sống

aanskakel

bật

afskakel

tắt

dood te maak

giết

beseer

làm bị thương

voel

chạm

kyk

xem

drink

uống

eet

ăn

loop

đi bộ

ontmoet

gặp

n weddenskap aangaan

đặt cược

soen
werkwoord

hôn

volg

đi theo

trou

cưới

antwoord

trả lời

vra

hỏi

vraag

câu hỏi

maatskappy

công ty

besigheid

kinh doanh

beroep

việc làm

geld

tiền

telefoon

điện thoại

kantoor

văn phòng

dokter

bác sĩ

hospitaal

bệnh viện

verpleegster

y tá

polisieman

cảnh sát

president

tổng thống

wit

màu trắng

swart

màu đen

rooi

màu đỏ

blou

màu xanh da trời

groen

màu xanh lá cây

geel

màu vàng

stadig

chậm

vinnig

nhanh

snaaks

vui vẻ

onregverdig

không công bằng

regverdig

công bằng

moeilik

khó

maklik

dễ

Dit is moeilik

Cái này khó

ryk

giàu

arm
<> ryk

nghèo

sterk

khỏe

swak

yếu

veilig

an toàn

moeg

mệt mỏi

trots

tự hào

versadig

no bụng

siek

bệnh

gesond

khỏe mạnh

kwaad

tức giận

laag

thấp

hoog

cao

reguit
meetkunde

thẳng

elke

mỗi / mọi

altijd

luôn luôn

eintlik

thực ra

weer
sin

lần nữa

reeds

đã

minder

ít hơn

meeste

phần lớn

meer
sin

nhiều hơn

Ek wil meer hê

Tôi muốn nhiều hơn

geen

không có

baie
sin

rất

dier

động vật

vark

con lợn

koei

con bò

perd

con ngựa

hond

con chó

skaap

con cừu

aap

con khỉ

kat

con mèo

beer

con gấu

hoender

con gà

eend

con vịt

skoenlapper

con bướm

by

con ong

vis
dier

con cá

spinnepkop

con nhện

slang

con rắn

buite

ở ngoài

binne

ở trong

ver

xa

naby

gần

onder

bên dưới

bo

bên trên

langsaan

bên cạnh

voor

phía trước

agter

phía sau

soet

ngọt

suur

chua

vreemd

sag

hard
<> sag

lạ

mềm

cứng

oulik

onnosel

gek

đáng yêu

ngu ngốc

điên khùng

besig

lank
liggaam

kort
liggaam

bận rộn

cao

thấp

bekommerd

verras

koel

lo lắng

ngạc nhiên

ngẫu

goed gedra

cư xử tốt

boos

ác độc

slim

khéo léo

koud

lạnh

warm
heet

nóng

kop

đầu

neus

mũi

hare

tóc

mond

miệng

oor

tai

oog

mắt

hand

bàn tay

voet

bàn chân

hart

tim

brein

não

trek

kéo

stoot

đẩy

druk
vinger

ấn

slaan

đánh

vang

bắt

veg

chiến đấu

gooi

ném

hardloop
werkwoord

chạy

lees

đọc

skryf

viết

herstel

sửa chữa

tel

đếm

sny

cắt

verkoop

bán

koop

mua

betaal

trả

studeer

học

droom

mơ

slaap

ngủ

speel

chơi

vier

ăn mừng

rus

ngủ ngơi

geniet

thưởng thức

skoonmaak

dọn dẹp

skool

trường học

huis

nhà ở

deur

cửa

eggenoot

chồng

eggenote

vợ

troue

đám cưới

persoon

người

voertuig

xe hơi

tuis

nhà

stad

thành phố

syfer

số

een en twintig

21

twee en twintig

22

ses en twintig

26

dertig

30

een en dertig

31

drie en dertig

33

sewe en dertig

37

veertig

40

een en veertig

41

vier en veertig

44

agt en veertig

48

vyftig

50

een en vyftig

51

vyf en vyftig

55

nege en vyftig

59

sestig

60

een en sestig

61

twee en sestig

62

ses en sestig

66

sewentig

70

een en sewentig

71

drie en sewentig

73

sewe en sewentig

77

tagtig

80

een en tagtig

81

vier en tagtig

84

agt en tagtig

88

negentig

90

een en negentig

91

vyf en negentig

95

nege en negentig

99

honderd

100

eenduisend

1000

tienduisend

10.000

honderdduisend

100.000

een miljoen

1.000.000

my hond

con chó của tôi

jou kat

con mèo của bạn

haar rok

váy của cô ấy

sy kar

xe của anh ấy

sy bal

quả bóng của nó

ons huis

nhà của chúng tôi

jul span

đội của bạn

hul maatskappy

công ty của họ

almal
persoon

mọi người

saam

cùng nhau

ander

maak nie saak nie

gesondheid
drankie

khác

không thành vấn đề

chúc mừng

ontspan

ek stem saam

welkom

thư giãn đi

tôi đồng ý

chào mừng

geen probleem

draai regs

draai links

không phải lo

rẽ phải

rẽ trái

hou reguit aan

kom saam met my

eier

đi thẳng

Hãy đi với tôi

trứng

kaas

phô mai

melk

sữa

vis
kos

cá

vleis

thịt

groente

rau

vrug

trái cây

been
kos

xương

olie

dầu

brood

bánh mì

suiker

đường

sjokolade

sô cô la

lekkergoed

kẹo

koek

bánh bông lan

drankie

đồ uống

water

nước

gaskoeldrank

nước soda

koffie

cà phê

tee

trà

bier

bia

wyn

rượu nho

slaai

sa lát

sop

súp

nagereg
restaurant

món tráng miệng

ontbyt

bữa ăn sáng

middagete

aandete

pizza

bữa trưa

bữa tối

pizza

bus

trein

spoorwegstasie

xe buýt

xe lửa

ga xe lửa

busstop

vliegtuig

skip

trạm dừng xe buýt

máy bay

tàu

vragmotor

fiets

motorfiets

xe tải

xe đạp

xe mô tô

taxi

xe taxi

verkeerslig

đèn giao thông

parkeerterrein

bãi đậu xe

pad

đường

kledingstuk

quần áo

skoen

giày dép

jas

áo choàng

trui

áo len

hemp

áo sơ mi

baadjie

áo khoác

pak

áo phộc

broek

quần dài

rok

đầm

T-hemp

áo phông

sokkie

bít tất

bra

áo ngực

onderbroek

quần lót

bril

kính

handsak

túi xách

beursie
groot

ví tiền

beursie
klein

ví

ring

nhẫn

hoed

mũ

horlosie
pols

đồng hồ đeo tay

sak
broek

Wat is jou naam?

My naam is David

túi

Bạn tên gì?

Tên của tôi là David

Ek is 22 jaar oud

Hoe gaan dit?

Is jy oukei?

Tôi 22 tuổi

Bạn có khỏe không?

Bạn có ổn không?

Waar is die toilet?

Ek mis jou

lente

Nhà vệ sinh ở đâu vậy?

Tôi nhớ bạn

mùa xuân

somer

herfs

winter

mùa hè

mùa thu

mùa đông

Januarie

tháng một

Februarie

tháng hai

Maart

tháng ba

April

tháng tư

Mei

tháng năm

Junie

tháng sáu

Julie

tháng bảy

Augustus

tháng tám

September

tháng chín

Oktober

tháng mười

November

tháng mười một

Desember

tháng mười hai

inkopie

mua sắm

rekening

hóa đơn

mark

chợ

supermark

siêu thị

gebou

tòa nhà

woonstel

căn hộ

universiteit

trường đại học

plaas

nông trại

kerk

nhà thờ

restaurant

nhà hàng

kroeg

quán bar

gimnasium

phòng thể dục

park

công viên

toilet
park

nhà vệ sinh

kaart

bản đồ

ambulans

xe cứu thương

polisie

cảnh sát

geweer

súng

brandbestryders

lính cứu hỏa

land

quốc gia

voorstad

ngoại ô

dorp

ngôi làng

gesondheid
hospitaal

sức khỏe

medisyne

dược phẩm

ongeluk

tai nạn

pasiënt

bệnh nhân

chirurgie

phẫu thuật

pil

viên thuốc

koors

sốt

verkoue

cảm lạnh

wond

vết thương

afspraak

cuộc hẹn

hoes

ho

nek
voor

cổ

boud

mông

skouer

vai

knie

đầu gối

been
voet

chân

arm
liggaam

tay

buik

bụng

boesem

ngực

rug

lưng

tand

răng

tong

lưỡi

lip

môi

vinger

ngón tay

toon

ngón chân

maag

dạ dày

long

phổi

lewer

gan

senuwee

dây thần kinh

nier

thận

derm

ruột

kleur

màu sắc

oranje

màu cam

grys

màu xám

bruin

màu nâu

pienk

màu hồng

vervelig

nhàm chán

swaar

nặng

lig
gewig

nhẹ

eensaam

cô đơn

honger

đói bụng

dors

khát nước

hartseer

buồn

steil

dốc

plat

bằng phẳng

rond

tròn

vierkantig

vuông

nou
<> breed

hẹp

breed

rộng

diep

sâu

vlak

nông

groot
baie

lớn

noord

bắc

oos

đông

suid

nam

wes

tây

vuil

bẩn

skoon

sạch sẽ

vol

đầy

leeg

trống rỗng

duur

đắt

goedkoop

rẻ

donker

tối

lig
kleur

sáng

sexy

quẩy rũ

lui

lười biếng

dapper

đĩnh cảm

vrygewig

hào phóng

aantreklik

đẹp trai

lelik

xấu xí

simpel

ngớ ngẩn

vriendelik

thân thiện

skuldig

tội lỗi

blind

mù

dronk

say

nat

ướt

droog

khô

warm

goed

ấm áp

hard

musiek

ồn ào

stil

yên tĩnh

geluidloos

im lặng

kombuis

nhà bếp

badkamer

phòng tắm

sitkamer

phòng khách

slaapkamer

phòng ngủ

tuin

vườn

motorhuis

gara

muur

tường

kelder

tầng hầm

toilet

tuis

nhà vệ sinh

trappe

cầu thang

dak

mái nhà

venster

gebou

cửa sổ

mes

dao

koppie

warm

tách

glas

ly

bord

đĩa

koppie

koud

cốc

vullisblik

thùng rác

bak

tô

TV-stel

bộ tivi

lessenaar

bàn

bed

giường

spieël

gương

stort
naamwoord

vòi hoa sen

bank
sitkamer

ghế sofa

prent

ảnh

horlosie
muur

đồng hồ

tafel

bàn

stoel

ghế

swembad
tuin

hồ bơi

klok

chuông

buurman

hàng xóm

misluk

thất bại

kies

chọn

skiet

bắn

stem

bình chọn

val

rơi xuống

verdedig

bảo vệ

aan te val

tấn công

steel

trộm

brand

đốt

red

cứu

rook

hút thuốc

vlieg
werkwoord

bay

dra

mang theo

spoeg

khạc nhổ

skop

đá

byt

cấn

asemhaling

thở

ruik

ngửi

huil

khóc

sing

hát

glimlag

cười mỉm

lag

cười

groeï

lớn lên

krimp

co lại

stry

tranh luận

dreig

đe dọa

deel

chia sẻ

voed

cho ăn

weg te steek

trốn

waarsku

cảnh báo

swem
werkwoord

bơi

spring

nhảy

rol

lăn

lig
werkwoord

nâng

grawe

đào

kopieer

sao chép

aflewer

giao hàng

soek

tìm kiếm

oefen

luyện tập

reis

đi du lịch

verf
werkwoord

vẽ

stort
werkwoord

tắm vòi sen

oopmaak
slot

mở

sluit

khóa

was

rửa

bid

cầu nguyện

gaarmaak

nấu ăn

boek

sách

biblioteek

thư viện

huiswerk

bài tập về nhà

eksamen

bài thi

les

bài học

wetenskap

khoa học

geskiedenis

lịch sử

kuns

nghệ thuật

Engels

tiếng Anh

Frans

tiếng Pháp

pen

cây bút

potlood

bút chì

drie persent

3%

eerste

thứ nhất

tweede

thứ hai

derde

thứ ba

vierde

thứ tư

resultaat

kết quả

vierkant

hình vuông

sirkel

hình tròn

area

diện tích

navorsing

ngiên cứu

graad

bằng cấp

bachelor

cử nhân

meester

thạc sĩ

x is kleiner as y

$x < y$

x is groter as y

$x > y$

stres

áp lực

versekering

bảo hiểm

personeel

nhân viên

departement

bộ phận

salaris

lương

adres

địa chỉ

brief

lá thư

kaptein

thuyền trưởng

speurder

thám tử

vlieënier

phi công

professor

giáo sư

onderwyser

giáo viên

prokureur

luật sư

sekretaresse

thư ký

assistent

trợ lý

regter

thẩm phán

direkteur
besigheid

giám đốc

bestuurder

quản lý

kok

đầu bếp

taxibestuurder

tài xế taxi

busbestuurder

tài xế xe buýt

krimineel

tội phạm

model

người mẫu

kunstenaar

nghệ sĩ

telefoonnummer

số điện thoại

sein

tín hiệu

toep

ứng dụng

gesels

trò chuyện

lêer
rekenaar

tập tin

URL

url

e-pos adres

địa chỉ email

webwerf

trang mạng

e-pos

thư điện tử

selfoon

điện thoại di động

wet

pháp luật

tronk

nhà tù

bewyse

chứng cứ

boete

tiền phạt

getuie

nhân chứng

hof

tòa án

handtekening

chữ ký

verlies

thua lỗ

wins

lợi nhuận

kliënt

khách hàng

bedrag

số tiền

kredietkaart

thẻ tín dụng

wagwoord

mật khẩu

kontant masjien

máy rút tiền

swembad
sport

bể bơi

krag
kernkragsentrale

điện

kamera

máy ảnh

radio

đài radio

geskenk

quà tặng

bottel

cái chai

sak
inkopie

cái túi

sleutel

chìa khóa

pop
kind

búp bê

engel

thiên thần

kam

lược

tandepasta

kem đánh răng

tandeborsel

bàn chải đánh răng

sjampoe

dầu gội

room
apteek

kem thoa

sneesdoekie

khăn giấy

lipstiffie

son môi

TV

truyền hình

bioskoop

rạp chiếu phim

nuus

tin tức

sitplek

ghế

kaartjie

vé

skerm

màn chiếu

musiek

âm nhạc

verhoog

sân khấu

gehoor

khán giả

skildery

hội họa

grap

trò đùa

artikel

bài báo

koerant

báo chí

tydskrif

tạp chí

advertensie

quảng cáo

natuur

thiên nhiên

as
vuur

tro

vuur
natuur

lửa

diamant

kim cương

maan

mặt trăng

Aarde

Trái Đất

son

mặt trời

ster

ngôi sao

planeet

hành tinh

heelal

vũ trụ

kus

bờ biển

meer
water

hồ

woud

rừng

woestyn

sa mạc

heuvel

đồi núi

rots

đá

rivier

con sông

vallei

thung lũng

berg

núi

eiland

đảo

oseaan

đại dương

see

biển

weer
reënerig, sonnig

thời tiết

ys

băng

sneeu

tuyết

storm

bão táp

reën

mưa

wind

gió

plant

thực vật

boom

cây

gras

cỏ

roos

hoa hồng

blom

hoa

gas
chemie

chất khí

metaal

kim loại

goud

silwer

Silwer is goedkoper as goud

vàng

bạc

Bạc rẻ hơn vàng

Goud is duurder as silwer

vakansie

lìd

Vàng đắt hơn bạc

ngày lễ

thành viên

hotel

strand
see

gas
persoon

khách sạn

bờ biển

khách

verjaarsdag

Kersfees

Nuwe jaar

sinh nhật

Giáng sinh

Năm Mới

Paasfees

Lễ Phục sinh

oom

chú

tannie

cô

ouma

vader

bà nội

oupa

vader

ông nội

ouma

moeder

bà ngoại

oupa

moeder

ông ngoại

dood

tử vong

graf

phần mộ

egskeiding

ly hôn

bruid

cô dâu

bruidegom

chú rể

honderd en een

101

honderd en vyf

105

honderd en tien

110

honderd een en vyftig

151

tweehonderd

200

tweehonderd en twee

202

tweehonderd en ses

206

tweehonderd en twintig

220

tweehonderd twee en sestig

262

driehonderd

300

driehonderd en drie

303

driehonderd en sewe

307

driehonderd en dertig

330

driehonderd drie en sewentig

373

vierhonderd

400

vierhonderd en vier

404

vierhonderd en agt

408

vierhonderd en veertig

440

vierhonderd vier en tagtig

484

vyfhonderd

500

vyfhonderd en vyf

505

vyfhonderd en nege

509

vyfhonderd en vyftig

550

vyfhonderd vyf en negentig

595

seshonderd

600

seshonderd en een

601

seshonderd en ses

606

seshonderd en sestien

616

seshonderd en sestig

660

sewehonderd

700

sewehonderd en twee

702

sewehonderd en sewe

707

sewehonderd sewe en
twentig

727

sewehonderd en sewentig

770

agthonderd

800

agthonderd en drie

803

agthonderd en agt

808

agthonderd agt en dertig

838

agthonderd en tagtig

880

negehonderd

900

negehonderd en vier

904

negehonderd en nege

909

negehonderd nege en
veertig

949

negehonderd en negentig

990

tier

con hổ

muis
dier

con chuột

rot

con chuột cống

haas

con thỏ

leeu

con sư tử

donkie

con lừa

olifant

con voi

voël

con chim

haan

con gà trống choai

duif

con chim bồ câu

gans

con ngỗng

insek

côn trùng

gogga

con bọ

musket

con muỗi

vlieg
dier

con ruồi

mier

con kiến

walvis

con cá voi

haai
dier

con cá mập

dolfyn

con cá heo

slak

con ốc sên

padda

con ếch

dikwels

thường xuyên

onmiddellik

ngay lập tức

skielik

đột ngột

alhoewel

mặc dù

gimnastiek

thể dục dụng cụ

tennis

quần vợt

hardloop
sport

chạy

fietsry

đạp xe

gholf

đánh golf

ysskaats

trượt băng

sokker

bóng đá

basketbal

bóng rổ

swem
naamwoord

bơi lội

onderwaterduik

lặn

stap

đi bộ đường dài

Verenigde Koninkryk

Vương quốc Anh

Spanje

Tây Ban Nha

Switzerland

Thụy sĩ

Italië

Ý

Frankryk

Duitsland

Thailand

Pháp

Đức

Thái Lan

Singapoer

Rusland

Japan

Singapore

Nga

Nhật Bản

Israel

Indië

Sjina

Israel

Ấn Độ

Trung Quốc

Verenigde State van Amerika

Mexiko

Kanada

Hoa Kỳ

Mexico

Canada

Chili

Chile

Brasilië

Brazil

Argentinië

Argentina

Suid-Afrika

Nam Phi

Nigerië

Nigeria

Marokko

Ma Rốc

Libië

Libya

Kenia

Kenya

Algerië

Algeria

Egipte

Ai Cập

Nieu-Seeland

New Zealand

Australië

Úc

Afrika

Châu Phi

Europa

Châu Âu

Asië

Châu Á

Amerika

Châu Mỹ

'n kwartier

mười lăm phút

'n halfuur

nửa tiếng

'n driekwartier

bốn mươi lăm phút

eenuur

1:00

vyf oor twee

2:05

tien oor drie

3:10

kwart oor vier

4:15

twintig oor vyf

5:20

vyf en twintig oor ses

6:25

half agt

7:30

agt vyf en dertig

8:35

twintig voor tien

9:40

kwart voor elf

10:45

tien voor twaalf

11:50

vyf voor een

12:55

eenuur in die oggend

một giờ sáng

twee uur in die middag

hai giờ chiều

verlede week

tuần trước

hierdie week

tuần này

volgende week

tuần sau

verlede jaar

hierdie jaar

volgende jaar

năm ngoái

năm nay

năm sau

verlede maand

hierdie maand

volgende maand

tháng trước

tháng này

tháng sau

eerste Januarie tweeduisend
en veertien

vyf en twintigste Februarie
tweeduisend en drie

twaalfde April negentien agt
en tagtig

2014-01-01

2003-02-25

1988-04-12

dertiende Oktober agtien
nege en negentig

dertigste September
negentien sewe

twaalfde Desember
tweeduisend

1899-10-13

1907-09-30

2000-12-12

voorkop

trán

plooi

nếp nhăn

ken

cằm

wang

má

baard

râu

wimpers

lông mi

wenkrou

lông mày

middelilyf

eo

nek
agter

gáy

bors

lồng ngực

duim

ngón cái

pinkie

ngón tay út

ringvinger

ngón tay đeo nhẫn

middelvinger

ngón tay giữa

wysvinger

ngón tay trỏ

pols
liggaam

cổ tay

vingernael

móng tay

hakskeen

gót chân

ruggraat

xương sống

spier

cơ bắp

been
liggaam

xương

geraamte

bộ xương

rib

xương sườn

werwel

đốt sống

blaas

bàng quang

aar

tĩnh mạch

slagaar

động mạch

vagina

âm đạo

sperm

tinh trùng

penis

dương vật

testikel

tinh hoàn

sappig

mọng nước

pittig

cay

souterig

mặn

rou

sống

gekook

luộc

skaam

nhút nhát

gierig

tham lam

streng

ng nghiêm khắc

doof

điếc